**BÀI 22. NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965 – 1973)**

**I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ CỦA ĐẾ QUỐC MĨ Ở MIỀN NAM (1965 – 1968).**

**1. Chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ ở miền Nam.**

**a. Âm mưu:**

- Sau thất bại của chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

- Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới được tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ giữ vai trò quan trọng), quân đồng minh và quân đội Sài gòn với phương tiện chiến tranh hiện đại.

- Mục tiêu : giành thế chủ động trên chiến trường, buộc ta phân tán , phòng ngự

**b. Thủ đoạn:**

- Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ mở cuộc hành quân tìm diệt vào Vạn tường (Quảng ngãi).

- Mở 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967 vào vùng đất thánh Việt cộng.

**2. Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ:**

Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược chiến tranh cục bộ bằng sức mạnh cả dân tộc với ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược.

**a. Quân sự:**

+ 18/8/1965 Mĩ huy động 9.000 quân tấn công Vạn tường (Quảng ngãi). Sau 1 ngày chiến đấu ta diệt 900 tên. Vạn tường được coi là Ấp bắc đối với Mĩ. Ý nghĩa: mở đầu cao trào tìm Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt.

+ Đánh bại 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967:

- 1965 – 1966: Mĩ mở 450 cuộc hành quân, có 5 cuộc hành quân lớn đánh vào liên khu V và Đông Nam bộ nhằm đánh bại quân chủ lực giải phóng. Ta tiến công khắp nơi và diệt hơn 100 ngàn tên (trong đó có 42 ngàn quân Mĩ).

- 1966 – 1967: Mĩ mở 895 cuộc hành quân, có 3 cuộc hành quân lớn, tiêu biểu là Gianxơn Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta. Ta tiến công và diệt hơn 150 ngàn tên (trong đó có 68 ngàn quân Mĩ).

**b. Chính trị:**

- Từ nông thôn đến thành thị, nhân dân nổi dậy đấu tranh phá Ấp chiến lược, đòi Mĩ rút về nước, đòi tự do dân chủ.

- Uy tín Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam VN lên cao. Cương lĩnh của Mặt trận được 41 nước, 12 tổ chức quốc tế và 5 tổ chức khu vực ủng hộ.

**3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968:**

**a. Hoàn cảnh lịch sử:**

- So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, đồng thời lợi dụng mâu thuẩn trong bầu cử tổng thống ở Mĩ 1968.

- Ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy khắp miền Nam , trọng tâm là các đô thị nhằm tiêu diệt 1 bộ phận quan trọng quân Mĩ và đồng minh, đánh đòn mạnh vào chính quyền Sài gòn, buộc Mĩ đàm phán rút quân.

**b. Diễn biến:** 3 đợt.

- Đợt 1 (30/1 🡪 25/2/1968): ta tấn công và nổi dậy ở hầu hết các tỉnh, đô thị. Tại Sài gòn, ta tấn công các vị trí đầu não như dinh độc lập, tòa đại sứ Mĩ, bộ tổng tham mưu, sân bay Tân sơn nhất … diệt 140 ngàn tên, phá 1 khối lượng lớn vật chất và phương tiện chiến tranh.

- Đợt 2 (5 🡪 6/1968) và đợt 3 (8 🡪 9/1968): Mĩ và chính quyền Sài gòn tổ chức lực lượng phản công ở cả thành thị và nông thôn nên ta gặp nhiều khó khăn tổn thất.

**+ Hạn chế:** do ta chủ quan trong đánh giá tình hình, không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm để có chủ trương chuyển hướng kịp thời.

**c. Ý nghĩa:** làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đàm phán chấm dứt chiến tranh ở VN.

**II. MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA MĨ, VỪA SẢN XUẤT VÀ LÀM NGHĨA VỤ HẬU PHƯƠNG (1965 – 1968).**

**1. Mỹ tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc:**

**+ Thủ đoạn:**

- 5/8/1964 Mĩ dựng lên sự kiện vịnh Bắc bộ cho máy bay ném bom bắn phá 1 số nơi ở miền Bắc.

- 7/2/1965 Mĩ chính thức gây chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc.

**+ Âm mưu:**

- Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

- Ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

- Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân VN.

**2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương:**

**a. Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại:**

- Chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, quân sự hóa toàn dân, sơ tán … để tránh thiệt hại về người và của, tiếp tục chiến đấu và sản xuất.

- Với tinh thần không có gì quý hơn độc lập tự do, miền Bắc phát động phong trào thi đua chống Mĩ, lập nhiều thành tích trong chiến đấu và sản xuất.

- Sau hơn 4 năm (5/8/19664 🡪 1/1/1968), miền Bắc bắn rơi hơn 3 ngàn máy bay với hàng ngàn phi công, bắn chìm 143 tàu chiến buộc Mĩ phải ngưng ném bom miền Bắc.

**b. Miền Bắc vừa sản xuất vừa làm nghĩa vụ hậu phương:**

+ Mặt trận sản xuất:

- Nông nghiệp: mở rộng diện tích, năng suất tăng.

- Công nghiệp: năng lực sản xuất được giữ vững, đáp ứng nhu cầu đời sống.

- Giao thông vận tải: đảm bảo thường xuyên thông suốt.

+ Nghĩa vụ hậu phương:

- Phấn đấu mỗi người làm việc bằng 2.

- 5/1959 khai thông tuyến đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển nối liền hậu phương và tiền tuyến. Trong 4 năm, đưa hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội vào Nam chiến đấu cùng hàng chục vạn tấn vũ khí, lương thực, thuốc men ….tăng gấp 10 lần so với trước.

**III. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH VÀ ĐÔNG DƯƠNG HOÁ CHIẾN TRANH CỦA MĨ (1969 – 1973).**

**1. Chiến lược Việt nam hóa chiến tranh và Đông dương hóa chiến tranh của Mỹ:**

**a. Âm mưu:**

- Sau thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ, Mĩ chuyển sang chiến lượcVN hóa và ĐD hóa chiến tranh.

- Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới được tiến hành bằng quân đội Sài gòn là chủ yếu phối hợp với hỏa lực, không quân và hậu cần của Mĩ, vẫn do cố vấn Mĩ chỉ huy. Thực chất là dùng lại âm mưu dùng người Việt đánh người Việt để giảm xương máu của quân Mĩ trên chiến trường.

- Mở rộng xâm lược Lào và Campuchia, thực hiện âm mưu dùng người Đông dương đánh người Đông dương.

**b. Thủ đoạn:**

- Mĩ tăng viện trợ giúp quân đội Sài gòn tăng lên 1 triệu người với trang bị hiện đại để có thể tự gánh vác chiến tranh.

- Lợi dụng mâu thuẩn Trung – Xô, Mĩ thỏa hiệp với Trung quốc, hòa hoãn với Liên xô nhằm hạn chế các nước này giúp đỡ ta.

**2. Chiến đấu chống chiến lược Việt nam hóa chiến tranh và Đông dương hóa chiến tranh:**

Đây là cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn Đông dương. Ta vừa chiến đấu trên chiến trường vừa đấu tranh trên bàn đàm phán. 1969 thực hiện Di chúc của Bác, cả nước đẩy mạnh cuộc kháng chiến.

**a. Thắng lợi về chính trị:**

- 6/6/1969 chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam VN thành lập.

- 4/1970 hội nghị cấp cao 3 nước Đông dương quyết tâm đoàn kết chống Mĩ.

- Ở thành thị, phong trào đấu tranh liên tục nổ ra, đặc biệt là phong trào sinh viên học sinh ở Sài gòn, Huế, Đà nẳng .

- Nhân dân nổi dậy chống bình định, phá ấp chiến lược. 1971 cách mạng làm chủ thêm 3600 ấp với 3 triệu dân.

**b. Thắng lợi về quân sự:**

- 30/4 🡪 30/6/1970 quân VN cùng Campuchia đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của Mĩ, diệt 17 ngàn tên, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn.

- 12/2 🡪 23/3/1971 quân VN cùng Lào đập tan cuộc hành quân Lam sơn 719 của Mĩ, diệt 22 ngàn tên, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng ĐD.

**3. Cuộc tiến công chiến lược 1972:**

- 30/3/1972 ta bất ngờ mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng trị rồi phát triển khắp miền Nam.

**+Ý nghĩa:**

- Giáng đòn nặng nề vào chiến lượcVN hóa chiến tranh.

- Buộc Mĩ tuyên bố Mĩ hóa trở lại cuộc chiến tranh.

**IV. MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA MĨ VÀ LÀM NGHĨA VỤ HẬU PHƯƠNG (1969 – 1973).**

**1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội(SGK)**

**2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương:**

**a. Chiến tranh phá hoại lần 2 của Mĩ:**

- 6/4/1972 Mĩ ném bom 1 số nơi thuộc khu IV cũ.

- 16/4/1972 Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần II.

- 9/5/1972 Mĩ phong tỏa cảng Hải phòng.

- Mĩ mở cuộc tập kích vào Hà nội, Hải phòng bằng B52 trong 12 ngày đêm (từ 18 🡪 29/12/1972) nhằm giành thắng lợi quân sự buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.

**b. Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương:**

- Với tư thế sẵn sàng chiến đấu, miền Bắc chủ động đánh trả ngay từ đầu, đảm bảo sản xuất liên tục và giao thông thông suốt.

- Quân dân miền Bắc đánh bại cuộc tập kích của Mĩ, làm nên trận Điện biên phủ trên không, bắn rơi 81 máy bay, bắt 43 phi công.

- Tổng cộng trong chiến tranh phá hoại lần 2, ta bắn rơi 735 máy bay, 125 tàu chiến.

- 15/1/1973 Mĩ ngưng các hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN.

- Miền Bắc đảm bảo tiếp nhận hàng viện trợ từ bên ngoài và chi viện cho cả miền Nam, Lào, Campuchia.

- 1969 – 1971 có hàng chục vạn thanh niên nhập ngũ. Khối lượng vật chất tăng 1,6 lần so với 3 năm trước.

- 1972 có 22 vạn thanh niên nhập ngũ. Khối lượng vật chất tăng 1,7 lần so với 1971.

**V. HIỆP ĐỊNH PARI 1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HOÀ BÌNH Ở VIỆT NAM.**

**1. Hoàn cảnh:**

- 27/1/1973 Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN được kí kết.

**2. Nội dung:**

- Hoa kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của VN.

- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam và Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc VN,

- Hoa kì rút hết quân viễn chinh và chư hầu, phá hết các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục can thiệp vào nội bộ miền Nam VN.

- Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

- Các bên công nhận thực tế miền Nam VN có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

- Hai bên ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

- Hoa kì cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh ở VN và ĐD, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi.

**3. Ý nghĩa lịch sử:**

- Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao. Là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân cả nước.

- Mở ra bước ngoặt mới cho cách mạng VN, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.